

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3485/2007/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 25 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số điểm cụ thể về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm
đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và khu sản xuất,
kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 328/2005/QĐ-TTg, ngày 12/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia kiểm soát ô nhiễm môi trường đến năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường; Thông tư số 12/2006/TT- BTNMT, ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề mã số quản lý chất thải nguy hại.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2070/TTr-TNMT ngày 16/12/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quyết định này quy định một số điểm cụ thể về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Các quy định không nêu tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm cả các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ công ích xã hội (phúc lợi công cộng) sau đây gọi chung là: Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch và khu vui chơi giải trí tập trung sau đây gọi chung là: Các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

3. Các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

1. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM):

a) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thuộc đối tượng quy định tại điều 18 Luật Bảo vệ môi trường; điều 6, điều 13 Nghị định số 80/2006/NĐ-CP, ngày 09/8/2006 của Chính phủ phải lập báo cáo ĐTM hoặc báo cáo ĐTM bổ sung trình cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thẩm định phê duyệt và chỉ được phép triển khai đầu tư xây dựng sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt.

b) Nội dung báo cáo ĐTM phải có đầy đủ số liệu quan trắc kèm theo sơ đồ vị trí các điểm quan trắc môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn, chất thải rắn tại khu vực thực hiện để phục vụ kiểm tra giám sát ô nhiễm trong quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

c) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung không lập báo cáo ĐTM mà đã triển khai xây dựng công trình, nhưng chưa đưa vào hoạt động chính thức thì bị xử phạt vi phạm hành chính và buộc trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt hành chính phải lập báo cáo ĐTM.

d) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung không lập báo cáo ĐTM mà đã đưa công trình vào hoạt động chính thức thì bị xử phạt vi phạm hành chính và buộc trong thời hạn 180 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải xử lý môi trường đảm bảo đạt tiêu chuẩn cho phép mới được phép tiếp tục hoạt động.

2. Lập bản cam kết bảo vệ môi trường (BVMT):

a) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng quy định tại điều 24 Luật Bảo vệ môi trường phải lập bản cam kết BVMT trình UBND cấp huyện để đăng ký cấp giấy xác nhận và chỉ được phép triển khai đầu tư xây dựng sau khi bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký, xác nhận. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình UBND cấp huyện ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện đăng ký, cấp giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Nội dung bản cam kết BVMT phải tuân thủ theo quy định hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có sơ đồ vị trí các điểm thải, chất thải ra ngoài môi trường để phục vụ kiểm tra, giám sát ô nhiễm trong quá trình sản xuất kinh doanh dịch vụ.

c) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thực hiện đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường mà đã triển khai xây dựng hoặc đưa công trình vào hoạt động thì bị xử phạt vi phạm hành chính và buộc trong thời hạn 15 ngày làm việc phải thực hiện đăng ký bản cam kết BVMT kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Trách nhiệm thực hiện báo cáo tác động môi trường và bản cam kết BVMT:

a) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo ĐTM, bản cam kết BVMT và các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, giấy xác nhận đăng ký bản cam kết BVMT. Khi hoàn thành các công trình xử lý môi trường phải vận hành thử nghiệm để kiểm tra, điều chỉnh các thông số kỹ thuật về môi trường theo yêu cầu và có văn bản báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra xác nhận. Công trình chỉ được phép đưa vào khai thác sử dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh sau khi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu quy định về bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo ĐTM, bản cam kết BVMT.

b) Chủ các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt và phải thực hiện các yêu cầu cụ thể:

- Quy hoạch, bố trí các khu chức năng, loại hình hoạt động phải gắn với bảo vệ môi trường và phù hợp với quy hoạch phát triển tổng thể đã được phê duyệt.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thu gom, tập trung chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và đáp ứng các yêu cầu tiếp nhận chất thải đã được phân loại tại nguồn từ các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

- Có hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý khí thải đạt tiêu chuẩn môi trường và có hệ thống quan trắc môi trường.

- Có bộ phận chuyên môn đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở, dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc lập, đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Việc triển khai các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bên trong khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung chỉ được thực hiện sau khi đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra xác nhận.

4. Kiểm soát ô nhiễm:

a) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải chuẩn bị các điều kiện thực hiện quan trắc, kiểm soát ô nhiễm các chất thải: Nước thải, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo định kỳ tối thiểu 6 tháng/lần, cụ thể:

- Khí thải: Nguồn thải tập trung, tại các ống khói lò đốt, ống thoát hơi khí độc phải bố trí cửa lấy mẫu và có giá đỡ an toàn ở chiều cao hợp lý để phục vụ lấy mẫu

kiểm soát ô nhiễm khí thải tại nguồn. Số lượng mẫu 3 lần/ngày/điểm thải cả nguồn thải tập trung và nguồn thải không tập trung. Ngoài ra, lấy mẫu môi trường không khí xung quanh phải theo các hướng để so sánh đánh giá.

- Tiếng ồn: Thực hiện đo đạc tiếng ồn tại các phân xưởng sản xuất, khu vực xung quanh vào các thời điểm trong khoảng thời gian từ 6 - 18 giờ; 18 - 22 giờ; 22 - 6 giờ sáng hôm sau theo quy định tiêu chuẩn Việt Nam.

- Nước thải: Hệ thống thoát nước thải ra ngoài môi trường phải bố trí hồ thăm lấy mẫu nước thải phục vụ lấy mẫu, kiểm soát ô nhiễm. Số lượng mẫu 3 lần/ngày/điểm thải.

- Chất thải rắn thông thường: Phải bố trí đủ và đúng quy định thiết bị thu gom chất thải rắn phù hợp với việc phân loại tại nguồn thành 2 loại: Chất thải có thể dùng để tái chế, tái sử dụng; chất thải phải tiêu hủy hoặc chôn lấp và ký hợp đồng với cơ quan chức năng vận chuyển, xử lý theo nhóm đã được phân loại.

- Chất thải nguy hại: Phải tổ chức, phân loại, thu gom, lưu trữ tạm thời trong thiết bị chuyên dụng đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi, phát tán ra môi trường; phải có kế hoạch, phương tiện phòng chống sự cố do chất thải nguy hại gây ra, không được để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Chất thải nguy hại phải được đăng ký chủ nguồn thải, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Chủ các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án đầu tư bên trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

- Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường tổng hợp, xây dựng báo cáo môi trường trong phạm vi quản lý của mình.

- Việc quan trắc môi trường khí thải, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phải trong điều kiện cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường; các thông số môi trường phân tích phục vụ kiểm soát ô nhiễm phải theo đặc thù công nghệ sản xuất, kinh doanh của cơ sở và tiêu chuẩn Việt Nam quy định.

5. Khắc phục, xử lý sự cố ô nhiễm môi trường:

a) Chủ cơ sở, dự án gây ô nhiễm môi trường phải thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường trong quá trình điều tra, xác định phạm vi giới hạn, mức độ, nguyên nhân, biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường.

b) Tiến hành ngay các biện pháp để ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng tới sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng.

c) Thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

d) Bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Quản lý và báo cáo số liệu kiểm soát ô nhiễm môi trường: Chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm quản lý, lưu giữ và báo cáo số liệu kiểm soát ô nhiễm môi trường trong phạm vi quản lý của mình theo định kỳ 6 tháng/lần với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường có thẩm quyền.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và các tổ chức đoàn thể liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, tham mưu đề xuất với UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

b) Lập quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Đầu tư về cơ sở vật chất, kỹ thuật và con người cho hệ thống quan trắc môi trường của tỉnh, đủ điều kiện thực hiện kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu vực thiết yếu, nhạy cảm về môi trường ở địa phương.

d) Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện báo cáo ĐTM, kiểm soát ô nhiễm môi trường; tổ chức thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định BVMT; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến quy định BVMT theo thẩm quyền.

e) Tiếp nhận, thống kê, lưu trữ và xử lý các thông tin, tư liệu, dữ liệu về kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, tổng hợp đề xuất phương án phòng, chống, giảm thiểu và khắc phục sự cố môi trường, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

f) Tổ chức, hướng dẫn các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định này.

2. Các sở, ban, ngành; tổ chức liên quan:

a) Các sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thuộc phạm vi quản lý thực hiện tốt quy định này.

b) Ban quản lý các khu công nghiệp, chủ các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đầu tư trong các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thuộc phạm vi quản lý thực hiện tốt quy định này.

3. UBND các huyện, thành, thị (gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện đăng ký bản cam kết BVMT, kiểm soát ô nhiễm môi trường; tổ chức thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về BVMT; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến quy định BVMT theo thẩm quyền. Tiếp nhận, thống kê, lưu trữ và xử lý các thông tin, tư liệu, dữ liệu về kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện, tổng hợp đề xuất phương án phòng, chống, giảm thiểu và khắc phục sự cố môi trường, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện đăng ký bản cam kết BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình; quản lý hoạt động, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân; hòa giải các tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn. Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên trực tiếp.

4. Đề nghị các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức và nhân dân tham gia bảo vệ môi trường; giám sát việc thực hiện báo cáo ĐTM, đăng ký cam kết BVMT, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung đóng trên địa bàn.

Điều 5. Xã hội hóa công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường:

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực chuyên môn và trang thiết bị kỹ thuật tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; quan trắc, kiểm soát ô nhiễm môi trường và xử lý chất thải.

Điều 6. Kinh phí thực hiện kiểm soát ô nhiễm môi trường:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí kiểm soát ô nhiễm môi trường chung toàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kinh phí kiểm soát ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung do các cơ sở tự trang trải.

Điều 7. Khen thưởng và kỷ luật:

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường được khen thưởng. Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)